

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AIMATECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AIMATECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108186286

**3. Ngày thành lập:** 15/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 265 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                 | 4530        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu: - Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp | 4649(Chính) |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                  | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                     | 4520        |
| 5.  | Bán mô tô, xe máy<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                  | 4541        |
| 6.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                | 4542        |
| 7.  | Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc                                                                                                                     | 2920        |
| 8.  | Sản xuất xe có động cơ                                                                                                                                                  | 2910        |
| 9.  | Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe                                                                                                                              | 3020        |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 12. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 13. | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe                                                                                                    | 2930        |
| 14. | Sản xuất mô tô, xe máy                                                                                                                                                  | 3091        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3092 |
| 16. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4511 |
| 17. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>(không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4512 |
| 18. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1621 |
| 19. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3100 |
| 20. | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1323 |
| 21. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1410 |
| 22. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1430 |
| 23. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610 |
| 24. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4651 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4773 |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4933 |
| 28. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4641 |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4932 |
| 30. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1321 |
| 31. | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1322 |
| 32. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7710 |
| 33. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;<br>- Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                          | 7410 |
| 34. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4759 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4771 |
| 36. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299 |
| 37. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652 |
| 38. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: săm, lốp, cốp, yếm xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: săm, lốp, yếm xe, cốp xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện<br>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy | 4543 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÀN THỊ MÙI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 27/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017190000250

Ngày cấp: 06/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÀN THỊ MÙI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017190000250

Ngày cấp: 06/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội